

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2024/HSST

Ngày: 22-4-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Việt Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Công Đoàn và ông Nguyễn Việt Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, TP. Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Cao Đức Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 22/4/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2024/TLST-HS ngày 04/4/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2024/QĐXXST-HS ngày 11/4/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **PHƯƠNG VĂN D** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1991; nơi thường trú: C, xã D, huyện D, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; con ông Phương Bình Giang và bà Nông Thị Thanh; có vợ (đã ly hôn) và 01 con sinh năm: 2011; tiền sự: Không;

Tiền án: Bản án số 66/2022/HSST ngày 25/4/2022, Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bắc Ninh xử phạt bị cáo Phương Văn D 13 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/12/2023, đến ngày 30/12/2023 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2- Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Triệu Văn Huê, sinh năm: 1980; trú tại: C, xã D, huyện D, tỉnh Cao Bằng (vắng mặt).

- Người chứng kiến: Anh Nguyễn Thế Tuấn, sinh năm: 1961; trú tại: Phú Thụy, xã T, huyện L, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 11 giờ 30 phút ngày 27/12/2023, tổ công tác Công an xã T phối hợp Công an xã W, Công an huyện L làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực đường Đặng T, xã W, huyện L, Hà Nội, nghi vấn Phương Văn D có liên quan đến ma túy, qua kiểm tra phát hiện D tàng trữ trái phép 01 gói ma túy Heroine. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với D.

Vật chứng thu giữ của D gồm: 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng để trong 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Nada màu nâu BKS: 99H2-9052, SM: 100208, SK: 000208.

Tại Kết luận giám định số 94/KL-KTHS ngày 03/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy màu trắng đều là ma túy Heroine, tổng khối lượng 0,151 gam.

Tại cơ quan điều tra, bị can Phương Văn D khai nhận: Khoảng 10h00 ngày 27/12/2023, D đi xe máy BKS 99H2-9052 từ D, Bắc Ninh đến X, Bắc Ninh để mua ma túy sử dụng cho bản thân. Khi đến X, Bắc Ninh, D gặp một người không quen biết ở ven đường mua 01 gói ma túy Heroine với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, D cầm ma túy trong lòng bàn tay trái và điều khiển xe đi về khu vực đường Đặng T, xã W, huyện L để tìm nơi sử dụng thì bị Công an huyện L kiểm tra bắt giữ. Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Phương Văn D, do không xác định được nhân thân, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Chiếc xe máy nhãn hiệu Nada màu nâu BKS: 99H2-9052, SM:100208, SK: 000208 thu giữ của Phương Văn D. D khai mượn của người quen là anh Triệu Văn Huê, sinh năm 1980, HKTT: Bản C, xã D, huyện D, Cao Bằng, anh Huê không biết việc D đi mua ma túy. Chiếc xe trên anh Huê mua lại chiếc xe máy trên của một người đàn ông gặp ở ngoài đường khu vực P, Bắc Ninh. Qua điều tra xác định chủ xe là anh Trương N, sinh năm 1960, có HKTT: Ô Cách, D Tiên, P, Bắc Ninh, anh Nam đã bán chiếc xe máy trên cho một người đàn ông gặp ở ngoài đường khu vực P, Bắc Ninh. Qua kết quả tra cứu, xe máy không có trong cơ sở dữ liệu xe vật chứng.

Bản cáo trạng số: 63/CT-VKSGL ngày 31/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Phương Văn D về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đánh giá chứng cứ, phân tích tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị HĐXX áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phương Văn D từ 18 tháng đến 22 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/12/2023. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập, nên không áp dụng hình phạt tiền. Áp dụng: Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 0,140 gam Heroine đã thu giữ của bị cáo được hoàn lại sau giám định. Trả lại cho anh Triệu Văn Huê 01 xe mô tô nhãn hiệu Nada màu nâu BKS: 99H2-9052, SM: 100208, SK: 000208.

- Tại phiên tòa bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Nên các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phương Văn D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến anh Nguyễn Thế Tuấn; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đầy đủ cơ sở để xác định: Hồi 11h30' ngày 27/12/2023, tại đường Đặng T thuộc địa bàn xã W, huyện L, thành phố Hà Nội, bị cáo Phương Văn D đã có hành vi tàng trữ trái phép **0,151 gam** ma túy, loại Heroine thì bị Công an huyện L phát hiện bắt quả tang. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Phương Văn D đã phạm vào tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Liên quan trong vụ án này còn có đối tượng bán ma túy cho bị cáo Phương Văn D ở thị xã X, tỉnh Bắc Ninh, do không xác định được nhân thân, nên cơ quan điều tra không căn cứ để xử lý là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, tiếp tay cho các đối tượng mua bán ma túy, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm, tệ nạn xã hội. Do đó, cần xét xử hành vi của bị cáo thật nghiêm minh mới có tác dụng răn đe bị cáo và góp phần vào việc đấu tranh, phòng chống tội phạm, đặc biệt là tội phạm về ma túy.

[4] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bắc Ninh đưa ra xét xử về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" với mức hình phạt 13 tháng tù, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân, sau khi ra trại về địa phương bị cáo lại tiếp tục phạm tội, lần phạm tội này là tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên cũng xét, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt.

[5] Về hình phạt: Bị cáo phạm tội nghiêm trọng, cần thiết phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người tốt, người có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng, nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

- Số ma túy thu giữ của bị cáo được hoàn lại sau giám định là 0,140 gam Heroine, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Nada màu nâu BKS: 99H2-9052, SM: 100208, SK: 000208 bị cáo mượn của anh Triệu Văn Huê. Đây là tài sản hợp pháp của anh Huê, anh Huê không biết bị cáo sử dụng chiếc xe trên để đi mua ma túy, nên cần trả lại cho anh Huê để sử dụng.

[7] Các vấn đề khác: Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố: Bị cáo Phương Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
- Về hình phạt, áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phương Văn D 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/12/2023.

- Về vật chứng, áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 0,140 gam ma túy loại Heroine.

+ Trả lại cho anh Triệu Văn Huệ 01 xe mô tô nhãn hiệu Nada màu nâu BKS: 99H2-9052, SM: 100208, SK: 000208.

Các vật chứng nêu trên, tình trạng như biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an huyện L và Chi cục thi hành án dân sự huyện L, thành phố Hà Nội.

- Về án phí, áp dụng: Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”. Bị cáo Phương Văn D phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo, áp dụng: Điều 331 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Bị cáo, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- TT lý lịch tư pháp TW-Bộ Tư pháp;
- VKSND huyện L, TP. Hà Nội;
- Công an huyện L, TP. Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện L, TP. Hà Nội;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Việt Phương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Việt Phương

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện L;
- Công an huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Việt Phương